

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trưng Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/lượt sát hạch	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. 	
2	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/lượt sát hạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.	
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.	
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có) 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm cấp lại lại chứng chỉ hành nghề. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề phải thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. 	<p>- Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về cá nhân lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ. Thời gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>cấp chứng chỉ.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ (theo khoản 2 Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP):</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>b) 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;</p> <p>c) Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại;</p> <p>d) Các tài liệu theo quy</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>định tại điểm c, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trong trường hợp cấp lại chứng chỉ nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>đ) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, điểm d phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết (theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP): trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/lượt sát hạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chính Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chính Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.</p>	
7	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>- Lệ phí: 150.000 đồng/ chứng chỉ;</p> <p>- Chi phí sát hạch: 350.000</p>	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				đồng/ lượt sát hạch	<p>về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. 	
8	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 1.000.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ;	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	
10	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có) 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực phải thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	<p>chứng chỉ.</p> <p>- Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ. Thời gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ (theo khoản 2 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bởi điểm b khoản 29 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP): Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết (theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 90 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 31 Điều</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
11	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
12	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
13	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	2.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
14	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC SỞ, BAN QUẢN LÝ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp;	- Thông tư số 27/2023/TT-BTC - Thông tư số 44/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại	- Ban Quản lý Khu công nghệ cao.		Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).	- Sở Giao thông vận tải: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô thị; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Sở Công Thương: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý); - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật. - Sở Giao thông vận tải: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô thị; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đối với dự

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị). 	<p>án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý); - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;	* Cơ quan thực hiện (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - Sở Xây dựng : công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp : đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao : đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình <i>Không theo</i>	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; 	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi,</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số 	* Cơ quan thực hiện (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p><i>tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)</i></p>		<p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.</p>	<p><i>người khuyết tật, người có công với cách mạng</i></p>	<p>nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ 	<p>lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
5	Cấp Giấy phép đi dời đối với công trình trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình <i>Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo</i>	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	* Cơ quan thực hiện (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)</i>				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	<p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-	* Cơ quan thực hiện (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
7	Gia hạn giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu	* Cơ quan thực hiện (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)</p>		đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	tất, người có công với cách mạng	<p>tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ 	<p>Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình <i>Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai</i>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ	* Cơ quan thực hiện (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - Sở Xây dựng : công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp : đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</i>				<p>Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

A3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, CÁC BAN QUẢN LÝ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo</i>	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ				<p>hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình:	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	ngành và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;	Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ			tật, người có công với cách mạng	<p>Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ		Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	tất, người có công với cách mạng.	tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ	Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Ban.
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ				<p>Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố: cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>